ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 245 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 23 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 04/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025, giao dự toán, kế hoạch đầu tư công từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn ngân sách trung ương;

Căn cứ Công điện số 137/CĐ-TTg ngày 20/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm 2025; Công điện số 140/CĐ-TTg ngày 27/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phấn đấu tăng trưởng kinh tế hai con số năm 2025;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 66/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2025; số 67/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Lạng Sơn; số 68/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 về Kế hoạch đầu tư công và kế hoạch vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 tỉnh Lạng Sơn; số 69/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 về mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 như sau:

I. PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG VÀ TRỌNG TÂM CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Năm 2025 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tăng tốc, bứt phá, về đích, là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 và chuẩn bị, củng cố các điều kiện, nền tảng để Lạng Sơn cùng cả nước vững bước tiến vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, văn minh, thịnh vượng của dân tộc. Kế thừa những kết quả đã đạt được, nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 theo Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành tập trung chỉ đạo, thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quyết tâm đạt và vượt mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2025 từ 7,7% - 8%, phấn đấu tăng trưởng đạt hai con số trong điều kiện thuận lợi hơn để thực hiện thắng lợi mục tiêu của cả giai đoạn 2021 - 2025 và theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 140/CĐ-TTg ngày 27/12/2024. Trong chỉ đạo, điều hành, quản lý cần tập trung cao độ để khắc phục mọi khó khăn, vượt qua mọi thách thức, nâng cao tinh thần đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường, phát huy mạnh mẽ tinh thần đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, theo chủ đề, phương châm hành động là ***"Siết chặt kỷ cương, tăng cường trách nhiệm, quyết liệt hành động, tăng tốc bứt phá"*** với 06 quan điểm, trọng tâm chỉ đạo điều hành, gồm:

(1) Bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XVII nhiệm kỳ 2020 - 2025; các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, thực chất, đạt kết quả cao nhất các quan điểm, mục tiêu, các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lạng Sơn 5 năm 2021 - 2025. Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; chủ động, tích cực chuẩn bị, tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII. Triển khai hiệu quả kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tổng kết, đánh giá các kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 theo từng ngành, lĩnh vực và xây dựng kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026 - 2030.

(2) Tập trung chỉ đạo, điều hành chủ động, linh hoạt, hiệu quả, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển toàn diện các ngành, lĩnh vực. Đẩy mạnh phát triển kinh tế cửa khẩu, thương mại, dịch vụ, du lịch, công nghiệp, tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển kinh tế số. Tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông, khu kinh tế cửa khẩu, đô thị, khu, cụm công nghiệp, hạ tầng liên vùng, hạ tầng số.

(3) Phát triển văn hóa, xã hội hài hòa và ngang tầm với kinh tế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Thực hiện tốt công tác giáo dục - đào tạo, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, các chính sách người có công, đối tượng

chính sách, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy chuyển đổi số, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới. Quản lý đất đai, tài nguyên, thiên nhiên, bảo vệ môi trường gắn với công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, ứng phó với biến đổi khí hậu.

(4) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả và trách nhiệm người đứng đầu trong triển khai thực hiện nhiệm vụ; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; tập trung đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy "Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả", bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Tiếp tục phân cấp, phân quyền, bảo đảm "rõ người, rõ việc, rõ thời hạn, rõ trách nhiệm, rõ kết quả" gắn với tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát, kiểm soát quyền lực, nâng cao năng lực thực thi.

(5) Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy giá trị văn hóa, con người Lạng Sơn và sức mạnh của các tầng lớp Nhân dân; tổ chức tốt hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh.

(6) Củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại, nâng cao chất lượng, hiệu quả hội nhập quốc tế để tạo cơ hội, môi trường, điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông chính sách, tạo đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin trong Nhân dân.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nghị quyết, chương trình, quyết định của Trung ương, của tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025. Sơ kết, tổng kết đánh giá việc triển khai các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, đề án, kế hoạch của trung ương và của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030. Tổ chức thực hiện hiệu quả các Nghị quyết đã được Tỉnh ủy, HĐND tỉnh thông qua. Tập trung chỉ đạo thực hiện các kết luận, kiến nghị của các Đoàn giám sát của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, kiến nghị của cử tri và các cơ quan thanh tra, kiểm toán. Phối hợp triển khai Kế hoạch tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Tiếp tục xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, ban hành hướng dẫn triển khai thực hiện, cụ thể hóa các nội dung do Luật, Nghị định quy định cấp tỉnh phải ban hành. Thực hiện có hiệu quả chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức theo hướng Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả. Xây dựng, hoàn thiện, triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù thúc đẩy toàn diện, đồng bộ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Phát triển đồng bộ các lĩnh vực kinh tế, ưu tiên thúc đẩy mạnh mẽ tăng trưởng kinh tế. Các cấp, các ngành chủ động xây dựng kịch bản tăng trưởng, kế

hoạch phấn đấu của từng ngành, từng lĩnh vực, từng địa phương, phát huy "nội lực" kết hợp huy động "ngoại lực" tạo thành sức mạnh tổng hợp chung cho phát triển kinh tế - xã hội.

2.1. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Tập trung tổ chức có hiệu quả các chương trình, đề án, chính sách thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đã được phê duyệt. Chủ động chuẩn bị và triển khai kế hoạch sản xuất nông, lâm nghiệp đảm bảo thời vụ, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tăng cường công tác khuyến nông, chuyển giao khoa học kỹ thuật; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất. Thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch, bệnh trên cây trồng, vật nuôi; quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư nông nghiệp, nông sản. Phấn đấu diện tích gieo trồng cây hằng năm đạt 94.800 ha, sản lượng lương thực đạt 305,6 nghìn tấn. Tập trung tái đàn, tăng quy mô, số lượng đàn lợn và gia cầm, duy trì ổn định đàn trâu, bò, phát triển các loài có giá trị kinh tế cao. Tiếp tục triển khai hiệu quả các nghị quyết, đề án, kế hoạch về phát triển lâm nghiệp đã được phê duyệt; nâng cao trách nhiệm, chất lượng trong công tác thẩm định hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, hoàn thành chỉ tiêu trồng rừng. Chú trọng các biện pháp quản lý, bảo vệ, phòng chống cháy rừng. Chủ động phương án phòng, chống lụt bão, kịp thời ứng phó giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai.

Tích cực, chủ động triển khai các chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn. Tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị đối với các sản phẩm chủ lực của tỉnh, khuyến khích phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, hỗ trợ mở rộng diện tích áp dụng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn; duy trì theo dõi, giám sát hoạt động của các chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp, các vùng trồng đã được cấp mã số; triển khai hỗ trợ 05 chuỗi giá trị mới và các vùng trồng đủ điều kiện. Rà soát đánh giá, phân hạng, công nhận lại các sản phẩm OCOP đúng quy định. Phát triển hạ tầng nông nghiệp, nông thôn.

Tập trung nguồn lực triển khai hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới, quan tâm chỉ đạo xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí tại các xã nông thôn mới; ưu tiên xây dựng nông thôn mới tại các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới; xây dựng các khu dân cư kiểu mẫu, thôn nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu. Khuyến khích đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới bằng nội lực của huyện, xã. Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% kinh phí đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng thiết yếu hoàn thành các tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới đối với các xã do huyện tự phấn đấu đạt chuẩn ngoài kế hoạch hằng năm của tỉnh; hỗ trợ các huyện 50% số kinh phí còn thiếu sau khi đã trừ đi nguồn vốn lồng ghép từ các nguồn vốn khác để đầu tư xây dựng công trình hạ tầng thiết yếu cho các xã đặc biệt khó khăn phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được phân công giúp đỡ, hỗ trợ các xã xây dựng nông thôn mới tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm, huy động tối đa nguồn lực toàn xã hội đẩy nhanh hơn nữa tiến

độ thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Quyết tâm đến hết năm 2025 toàn tỉnh có 115 xã đạt chuẩn nông thôn mới; hoàn thành kế hoạch đưa huyện Đình Lập đạt chuẩn nông thôn mới, huyện Văn Quan thoát khỏi huyện nghèo.

2.2. Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 136-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về xây dựng và phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn đến năm 2030. Phát triển nhanh kinh tế cửa khẩu để thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế chung của tỉnh. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, hoàn thành đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn và đồ án Quy hoạch chung xây dựng khu vực cửa khẩu chính Chi Ma đến năm 2045, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội hóa để đầu tư, xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng và phát triển sản xuất kinh doanh khu vực cửa khẩu; hoàn thành đầu tư xây dựng Khu trung chuyển hàng hóa giai đoạn 1 và đẩy nhanh tiến độ giai đoạn 2; tập trung hỗ trợ các nhà đầu tư thực hiện các dự án Khu chế xuất 1, Khu phi thuế quan và một số dự án khác. Tăng cường hội đàm, trao đổi với phía Trung Quốc để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nâng cao hơn nữa năng lực thông quan hàng hóa, thúc đẩy khôi phục hoạt động của các cặp cửa khẩu còn lại. Tập trung triển khai thực hiện Đề án thí điểm xây dựng cửa khẩu thông minh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và kế hoạch đã ban hành[1], dự án Hỗ trợ kỹ thuật xây dựng Khu hợp tác thương mại, du lịch Tân Thanh (Việt Nam) - Pò Chài (Trung Quốc).

2.3. Duy trì ổn định, nâng cao năng lực hoạt động của các cơ sở sản xuất công nghiệp; tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất của Công ty Than Na Dương, nhà máy nhiệt điện Na Dương và các cơ sở sản xuất công nghiệp khác. Phấn đấu hoàn thành xây dựng giai đoạn 1 Khu công nghiệp VSIP Lạng Sơn, các cụm công nghiệp Hồ Sơn 1, Đình Lập, Bắc Sơn 2 đón các nhà đầu tư thứ cấp vào đầu tư sản xuất kinh doanh; hỗ trợ nhà đầu tư, đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng các cụm công nghiệp Hòa Sơn 1, Na Dương 1, 2, 3, nhà máy Nhiệt điện Na Dương 2, thủy điện Tràng Định 2. Tập trung thực hiện trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư và thành lập các cụm công nghiệp đã có nhà đầu tư quan tâm. Phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, tạo nền móng cho tăng trưởng xanh và phát triển bền vững. Duy trì ổn định hoạt động của các dự án thủy điện; tiếp tục thu hút đầu tư đối với các dự án thủy điện, điện gió, điện sinh khối, điện rác theo quy hoạch, kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII và Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2.4. Khai thác hiệu quả và phát triển thị trường nội địa. Tăng cường các giải pháp kích cầu tiêu dùng trên từng địa bàn, phạm vi phù hợp với từng đối tượng, đẩy mạnh cuộc vận động "Người Việt Nam dùng hàng Việt Nam", phát triển doanh nghiệp phân phối, gắn kết lưu thông với sản xuất, đẩy mạnh liên kết

[1] Rà soát, điều chỉnh quy hoạch xây dựng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, thực hiện các thủ tục đầu tư, đầu tư xây dựng mở rộng đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa khu vực mốc 1119-1120, mốc 1088/2-1120, xây dựng nhà làm việc liên ngành, xây dưng hạ tầng bến bãi…

các chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa. Phát triển thương mại điện tử trên cơ sở gắn kết với các loại hình hoạt động thương mại truyền thống. Thúc đẩy sản xuất, bảo đảm cung ứng đầy đủ nhu cầu, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, gián đoạn nguồn cung, nhất là đối với các hàng hóa thiết yếu; nâng cao chất lượng các loại dịch vụ, nhất là dịch vụ ăn uống, lưu trú, du lịch. Đẩy mạnh xã hội hóa trong đầu tư, khai thác hệ thống chợ, trung tâm thương mại. Hệ thống ngân hàng đảm bảo nhu cầu vốn tín dụng cho nền kinh tế, tập trung vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng kinh tế, kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro; triển khai hiệu quả các chương trình tín dụng ưu đãi (gói tín dụng nhà ở xã hội, hỗ trợ nông, lâm nghiệp,...). Nâng cao chất lượng dịch vụ, mở rộng mạng lưới vận tải, bưu chính, viễn thông.

Tiếp tục triển khai Đề án phát triển du lịch tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tập trung khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch, tăng cường hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch. Chú trọng đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch. Quan tâm đầu tư hạ tầng kết nối các khu, điểm, tuyến du lịch, tạo liên kết trong phát triển du lịch; tăng cường hợp tác quốc tế. Tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ nhà đầu tư triển khai các dự án đầu tư lĩnh vực du lịch, tạo bước đột phá trong phát triển du lịch. Xây dựng điểm du lịch cộng đồng theo tiêu chuẩn ASEAN tại xã Bắc Quỳnh, huyện Bắc Sơn; phát huy danh hiệu du lịch ASEAN đối với làng du lịch cộng đồng xã Hữu Liên, huyện Hữu Lũng; tổ chức Lễ đón Bằng chứng nhận danh hiệu Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn, kết hợp chương trình xúc tiến du lịch, đầu tư vào vùng Công viên địa chất; thực hiện đầu tư xây dựng, khai thác hiệu quả 04 tuyến du lịch trong vùng Công viên địa chất toàn cầu; xây dựng Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về xây dựng và phát triển Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn 2050.

2.5. Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; tăng cường các hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư

Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo môi trường đầu tư thuận lợi, thu hút các nhà đầu tư. Chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ các nhà đầu tư, doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh khôi phục, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, tham gia vào thị trường. Phấn đấu chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Lạng Sơn xếp ở nhóm khá của cả nước. Phát triển đồng bộ các thành phần kinh tế, trong đó khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể năng động, hiệu quả, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, xây dựng nông thôn mới và bảo đảm an sinh xã hội. Tăng cường công tác quản lý, đồng hành cùng doanh nghiệp sau thành lập.

Tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình xúc tiến đầu tư, tăng cường các hoạt động tiếp xúc, làm việc với các tập đoàn, nhà đầu tư lớn trong và ngoài nước, thu hút các dự án quy mô lớn, có sức lan tỏa, tạo động lực thúc đẩy kinh tế

- xã hội theo danh mục các dự án ưu tiên đầu tư của Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt. Phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công tác đặc biệt của Chủ tịch UBND tỉnh, Tổ công tác hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh, các Tổ công tác hỗ trợ tiếp cận mặt bằng sản xuất kinh doanh trên địa bàn các huyện, thành phố tiếp tục đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khơi thông các điểm nghẽn trong hoạt động đầu tư. Công bố công khai, đầy đủ các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng (bao gồm cả dữ liệu số); các chủ trương, chính sách, quy định của Trung ương, của tỉnh; danh mục dự án kêu gọi đầu tư trên cổng thông tin điện tử đảm bảo quyền tiếp cận thông tin của người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư. Chủ động tiếp nhận và xử lý thông tin, phản ánh của doanh nghiệp, nhà đầu tư để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác thẩm định dự án, chấp thuận chủ trương đầu tư. Rà soát, xử lý đối với 100% các dự án ngoài ngân sách chậm tiến độ, chậm đưa đất vào sử dụng từ năm 2010 đến nay nhằm tránh lãng phí, đảm bảo hiệu quả sử dụng đất và tuân thủ các quy định của pháp luật. Quản lý chặt chẽ các hoạt động đầu tư, kiên quyết yêu cầu nhà đầu tư thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường, thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước.

3. Triển khai kế hoạch thực hiện Quy hoạch vùng Trung du và miền núi phía Bắc; Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Huy động các nguồn lực đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là các dự án hạ tầng giao thông, đô thị, khu, cụm công nghiệp trọng điểm có tính liên vùng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Các cấp, các ngành rà soát, tham mưu cụ thể hóa các nội dung liên quan đến tỉnh Lạng Sơn mà Kế hoạch thực hiện Quy hoạch vùng Trung du và miền núi phía Bắc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã xác định và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1161/QĐ-TTg ngày 11/10/2024. Xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của từng ngành, lĩnh vực, địa phương trong tháng 01/2025. Chỉ đạo xây dựng các chương trình, đề án, kế hoạch để cụ thể hóa kế hoạch tiển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Kế hoạch số 268/KH-UBND ngày 19/12/2024 của UBND tỉnh.

Tiếp tục triển khai các chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đẩy mạnh kết nối hạ tầng với các tỉnh trong vùng, khu vực Trung du miền núi phía Bắc cũng như với tỉnh Quảng Ninh và các tỉnh, thành khác, tạo kết nối nội vùng và liên vùng, mở ra những không gian phát triển mới. Hoàn thành phê duyệt quy hoạch vùng huyện trong năm 2025; đẩy nhanh tiến độ lập điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Lạng Sơn, quy hoạch các khu vực cửa khẩu, đô thị, khu, cụm công nghiệp, quy hoạch

chung xây dựng xã... Tiếp tục huy động nguồn vốn xã hội hóa thực hiện công tác quy hoạch theo quy định của pháp luật. Tăng cường các biện pháp kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng, đô thị và các khu chức năng.

Tập trung nguồn lực triển khai các dự án trọng điểm của tỉnh, trọng tâm là dự án cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng; dự án cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh; dự án nâng cấp đoạn Km18-Km80, Quốc lộ 4B; nút giao cao tốc vào Khu công nghiệp Hữu Lũng; đường giao thông kết nối Quốc lộ 4B đến Quốc lộ 18, khu công nghiệp, cụm công nghiệp,… Giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc, nhất là cơ chế, chính sách ưu đãi, thủ tục pháp lý, giải phóng mặt bằng, nguồn cung nguyên vật liệu để đẩy nhanh các dự án đầu tư công, dự án PPP, dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, các dự án thuộc định hướng Quy hoạch tỉnh, các dự án phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, công nghệ thông tin, chuyển đổi số,... góp phần thúc đẩy tăng trưởng, tạo động lực mới, không gian mới cho phát triển. Rà soát, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 và năm 2025, kế hoạch vốn thực hiện các chương trình MTQG năm 2025 và các năm trước kéo dài sang để bố trí kế hoạch vốn cho các dự án quan trọng, có khả năng thực hiện và giải ngân tốt. Rà soát, xây dựng danh mục dự án Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 theo quy định.

Tập trung hoàn thành sớm thủ tục đầu tư, đấu thầu, khởi công các công trình khởi công mới; rà soát, cải tiến quy trình, thủ tục, nâng cao chất lượng và rút ngắn thời gian thẩm định quy hoạch, dự án, thiết kế, đánh giá tác động môi trường, phòng cháy chữa cháy, cấp phép xây dựng và các thủ tục hành chính liên quan để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án. Thực hiện có hiệu quả Đề án xây dựng, quản lý, khai thác, bảo trì cầu trên đường giao thông nông thôn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2025-2030. Hoàn thành các mục tiêu của Đề án phát triển Giao thông nông thôn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2021-2025 và xây dựng Đề án phát triển Giao thông nông thôn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030.

4. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm, nhất là các chương trình, dự án, công trình quan trọng có nguồn vốn lớn, có tính chất lan tỏa, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, các chương trình mục tiêu quốc gia; lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư.

4.1. Thực hiện nghiêm quy định về phân bổ, giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025 theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công[2] và các văn bản hướng dẫn thực hiện, tuân thủ các Quyết định giao vốn của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ và các Nghị quyết của HĐND tỉnh; phân bổ kế hoạch đầu tư công cho các dự án, nhiệm vụ, dự án thuộc chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, chương trình mục tiêu quốc gia theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt và cam kết; bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trước năm 2025; nhiệm vụ chuẩn bị

[2] Luật Đầu tư công; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư và Luật Đấu thầu (có hiệu lực từ ngày 15/01/2025) và Luật số 58/2024/QH15 (Luật Đầu tư công) ngày 29/11/2024 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2025).

đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch, các dự án chuyển tiếp phù hợp với khả năng thực hiện, phân bổ đúng đối tượng quy định, không phân bổ cho dự án đã hết thời hạn bố trí vốn theo quy định mà chưa được cấp có thẩm quyền cho phép; khắc phục hạn chế trong chậm triển khai thực hiện dự án đầu tư công, chậm giải ngân vốn đầu tư công; kiên quyết điều chuyển kế hoạch vốn của dự án triển khai chậm để bổ sung cho dự án có khả năng giải ngân và có nhu cầu bổ sung vốn, trong đó ưu tiên bố trí vốn cho các dự án trọng điểm có tính chất lan tỏa, liên kết vùng, thúc đẩy tăng trưởng, có khả năng hấp thụ vốn, bảo đảm đúng quy định, hạn chế tối đa việc chuyển nguồn vốn sang năm sau. Phấn đấu giải ngân trên 95% vốn kế hoạch đầu tư công. Xem xét trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong xây dựng kế hoạch vốn không sát thực tế, tổ chức thực hiện thiếu hiệu quả dẫn đến tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công thấp. Nghiên cứu, có chế tài xử lý đối với các trường hợp trả lại kế hoạch vốn hằng năm do nguyên nhân chủ quan. Nghiêm túc chấn chỉnh và tổ chức thực hiện kế hoạch khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý vốn đầu tư đã được chỉ ra trong thời gian vừa qua tại các cuộc thanh tra, kiểm toán, kiểm tra tại tỉnh Lạng Sơn. Siết chặt kỷ cương, kỷ luật tài chính, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở làm chậm tiến độ giao vốn, thực hiện, giải ngân vốn; cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp thực hiện giải ngân chậm, gắn với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao trong năm 2025.

4.2. Các chủ đầu tư nâng cao trách nhiệm trong công tác quản lý dự án, nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư, nhất là trong việc lập, thẩm định, phê duyệt đề xuất chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, kéo dài thời gian thực hiện dự án, thời gian bố trí vốn,... xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể cho từng giai đoạn thực hiện, có giải pháp hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng từ khâu khảo sát, thiết kế, công tác quản lý thực hiện hợp đồng, thanh toán theo hợp đồng; công tác thu hồi vốn tạm ứng quá hạn; công tác quản lý chất lượng, nghiệm thu khối lượng theo quy định của pháp luật về xây dựng và quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư hiện hành. Phân công lãnh đạo chịu trách nhiệm chỉ đạo bộ phận theo dõi tiến độ thực hiện các dự án, sẵn sàng các điều kiện triển khai thực hiện dự án ngay từ đầu năm. Thường xuyên kiểm tra, giám sát hiện trường, kịp thời báo cáo đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đôn đốc nhà thầu, tư vấn tổ chức thi công để đẩy nhanh tiến độ các dự án. Thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025 theo định kỳ (hằng tháng, quý và cả năm) về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính theo quy định.

4.3. Đối với kế hoạch vốn đầu tư công (bao gồm các dự án đầu tư thuộc chương trình mục tiêu quốc gia):

- Các chủ đầu tư, cơ quan, đơn vị khẩn trương triển khai kế hoạch đầu tư công ngay trong quý I/2025, ban hành kế hoạch thực hiện và giải ngân ngay từ đầu năm, chi tiết theo tháng, quý; chủ động rà soát, đề xuất điều chỉnh kế hoạch hằng quý (trường hợp không đảm bảo tiến độ ban đầu), đề xuất cắt giảm kế hoạch vốn đối với các dự án triển khai chậm, bổ sung vốn cho các dự án có khối

lượng hoàn thành cao, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét điều chỉnh (thời gian điều chỉnh lần đầu thực hiện trước ngày 15/02/2025, các lần sau trước ngày 25 của tháng cuối quý, lần cuối cùng trước ngày 15/11/2025), trong đó:

(1) Đối với nhóm dự án hoàn thành đến ngày 31/12/2024: Tập trung hoàn tất công tác nghiệm thu, thanh toán và giải ngân vốn cho các nhà thầu; khẩn trương lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành bảo đảm theo đúng thời gian quy định, đảm bảo đủ điều kiện giải ngân 100% kế hoạch vốn đến hết ngày 30/6/2025.

(2) Đối với nhóm dự án chuyển tiếp: Tăng cường đôn đốc nhà thầu triển khai ngay từ đầu năm, đẩy nhanh tiến độ thi công gắn với chất lượng công trình, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi công, nghiệm thu khối lượng hoàn thành để đủ điều kiện thanh toán cho nhà thầu; hoàn thành giải ngân tối thiểu 30% kế hoạch vốn đến hết ngày 30/6/2025; giải ngân tối thiểu 60% kế hoạch vốn đến hết ngày 30/9/2025; giải ngân tối thiểu 95% kế hoạch vốn đến hết ngày 31/12/2025.

(3) Đối với nhóm dự án khởi công mới năm 2025: Khẩn trương hoàn thành thủ tục chuẩn bị đầu tư (phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, lựa chọn nhà thầu), giải phóng mặt bằng bảo đảm khởi công chậm nhất trong tháng 6/2025 và giải ngân đến hết ngày 30/9/2025 đạt tối thiểu 40% kế hoạch vốn; giải ngân tối thiểu 95% kế hoạch vốn đến hết ngày 31/12/2025. Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có dự án khởi công mới thực hiện trên địa bàn chủ động phối hợp với chủ đầu tư triển khai công tác giải phóng mặt bằng ngay khi dự án được phê duyệt đầu tư, tập trung thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng (nếu có) bảo đảm bàn giao mặt bằng, khởi công chậm nhất trong tháng 6/2025.

(4) Đối với các dự án được bố trí thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư (chủ trương đầu tư) trong năm 2025: Các đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư chủ động lập, trình thẩm định, phê duyệt báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công; đối với dự án khởi công mới năm 2025 hoàn thành phê duyệt dự án chậm nhất trong tháng 3/2025; đối với dự án chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2026-2030 hoàn thành hồ sơ trình thẩm định phê duyệt chủ trương chậm nhất trong tháng 6/2025, trình thẩm định phê duyệt dự án chậm nhất trong tháng 10/2025.

(5) Đối với các dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 được HĐND tỉnh quyết định kéo dài thời gian bố trí vốn sang năm 2025 để quyết toán dự án: Các chủ đầu tư tập trung rà soát, hoàn thiện thủ tục nghiệm thu, quyết toán trước ngày 30/6/2025. Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND tỉnh các trường hợp chậm quyết toán sau ngày 30/6/2025, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15/7/2025. Các chủ đầu tư chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh trường hợp chậm quyết toán theo quy định, tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các dự án hạ tầng quy mô lớn, đặc biệt là trong công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa; bảo đảm nguồn cung và kiểm soát giá nguyên vật liệu; kịp thời rà soát điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất để phù hợp với mục tiêu phát triển kết cấu hạ tầng.

- Phấn đấu hoàn thành cơ bản công tác thi công các dự án: Dự án Tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT (thông tuyến); Dự án nâng cấp đoạn Km18 - Km80, Quốc lộ 4B; Dự án Đường giao thông kết nối Quốc lộ 4B đến Quốc lộ 18; các công trình hạ tầng kết nối hạ tầng Khu công nghiệp VSIP Lạng Sơn, như: Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐH 96 đoạn từ ngã 3 xã Hồ Sơn đến hết cụm công nghiệp Hồ Sơn, huyện Hữu Lũng; Dự án Khu tái định cư, dân cư xã Hồ Sơn và xã Hòa Thắng, huyện Hữu Lũng. Tập trung thực hiện các dự án hạ tầng đô thị, hạ tầng xã hội, phấn đấu hoàn thành tối thiểu 60% khối lượng đường Lý Thái Tổ kéo dài và khu dân cư, tái định cư thành phố Lạng Sơn; Dự án Đường tránh ĐT.226 (đoạn qua thị trấn Bình Gia, Văn Mịch) và khu tái định cư, dân cư thị trấn Bình Gia,...

4.4. Đối với kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: Thực hiện phân bổ, giao kế hoạch theo Quyết định giao vốn của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Trung ương và các Nghị quyết của HĐND tỉnh. UBND các huyện, thành phố cân đối bố trí nguồn vốn ngân sách huyện đối ứng, lồng ghép với kế hoạch vốn, dự toán ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh và huy động tối đa các nguồn lực tài chính hợp pháp khác để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia.

- UBND các huyện, thành phố tăng cường rà soát, xác định đối tượng, dự án, nội dung, nhiệm vụ phù hợp theo các văn bản hướng dẫn triển khai mới ban hành, tập trung triển khai kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng quy định; các dự án đầu tư xây dựng thực hiện cơ chế đặc thù theo quy định tại Điều 14, Chương IV Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sử dụng thiết kế điển hình, thiết kế mẫu do cơ quan có thẩm quyền ban hành, được xác định tỷ lệ số lượng theo đúng quy định tại Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 22/11/2022 của HĐND tỉnh; tập trung bố trí đủ vốn đối ứng ngân sách huyện theo kế hoạch giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia (bao gồm cả số vốn đối ứng còn thiếu của các năm trước); chủ động rà soát, phân bổ, điều chỉnh kế hoạch vốn trong nội bộ các dự án, nhiệm vụ thuộc nguồn vốn được phân cấp theo quy định tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 17/2023/NQ-HĐND ngày 14/9/2023 phân cấp cho HĐND cấp huyện quyết định, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn và hằng năm thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, số 07/2024/NQ-HĐND ngày 23/7/2024 phân cấp cho HĐND cấp huyện quyết định phân bổ chi tiết dự toán chi thường xuyên ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh đối ứng hằng năm thực hiện các

chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2024 - 2025.

Riêng các huyện Tràng Định, Lộc Bình: Tiếp tục rà soát, thực hiện nghiêm các quy định của cơ chế phân cấp cho cấp huyện quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2024 - 2025 theo Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội, Công văn số 5817/BKHĐT-TCTT ngày 23/7/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc trả lời kiến nghị của địa phương về tổ chức thực hiện Nghị quyết số 111/2024/QH15 của Quốc hội, Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 24/4/2024 của UBND tỉnh về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ đối với huyện Tràng Định, huyện Lộc Bình được lựa chọn thực hiện thí điểm cơ chế phân cấp cho cấp huyện quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2024 - 2025 tỉnh Lạng Sơn và văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh, các sở, ngành liên quan.

- Các cơ quan chủ trì tham mưu tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia chủ động theo dõi, tham mưu kế hoạch triển khai thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 đảm bảo hoàn thành mục tiêu đề ra, giải ngân trên 95% kế hoạch vốn năm 2025 và kế hoạch vốn năm trước kéo dài sang thực hiện và giải ngân năm 2025 theo quy định; chủ động rà soát, hướng dẫn UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết số 111/2024/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia; tiếp tục rà soát, xây dựng phương án điều chỉnh, chỉ tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch vốn giữa các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình mục tiêu quốc gia phụ trách, đặc biệt là đối với các dự án, nhiệm vụ thuộc kế hoạch vốn các năm trước kéo dài thực hiện sang năm 2025; chủ trì tham mưu, đề xuất phương án tổ chức thực hiện có hiệu quả cơ chế đặc thù trong quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia ngay sau khi được Quốc hội ban hành. UBND các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia chủ động rà soát, đề xuất điều chỉnh kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 (nếu có) theo quy trình quy định tại điểm d, khoản 4 Điều 6 Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo định kỳ (hằng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm), hoặc đột xuất theo quy định tại Điều 14 Chương V Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh. Kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn tổng hợp kết quả giải ngân vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (gồm cả vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp) gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính theo định kỳ hằng tháng.

4.5. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm điểm, đánh giá kết quả giải ngân hằng tháng, kịp thời báo cáo, đề xuất giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh với UBND tỉnh.

4.6. Đối với nguồn vượt thu ngân sách chi cho đầu tư phát triển (nếu có): Ưu tiên xử lý nợ xây dựng cơ bản (khối lượng hoàn thành) các dự án trong giai

đoạn 2021 - 2025 phát sinh (nếu có); tập trung bố trí cho các dự án đầu tư công sử dụng nguồn thu sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2025 chưa được bố trí đủ kế hoạch vốn trong năm 2025.

4.7. Đối với công tác lập, thẩm tra, thẩm định: Tăng cường công tác quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng thẩm định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công, kiểm soát chặt chẽ các khâu thẩm định khảo sát, thiết kế, dự toán, thanh quyết toán các dự án đầu tư xây dựng. Tăng cường kiểm soát chất lượng tư vấn xây dựng công trình. Kho bạc nhà nước tỉnh giải ngân 100% chi phí tư vấn sau khi công trình được kiểm định chất lượng và đánh giá hiệu quả đầu tư theo quy định. Đối với các dự án đang triển khai, không thực hiện bổ sung hạng mục, điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư (trừ trường hợp thực sự cần thiết); việc bổ sung quy mô, tăng tổng mức đầu tư, sử dụng nguồn vốn dự phòng của các dự án phải được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền. Các sở chuyên ngành (gồm các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công Thương), UBND các huyện, thành phố chỉ đạo bộ phận phụ trách thẩm định dự án, thiết kế xây dựng công trình tập trung ưu tiên đẩy nhanh tiến độ thẩm định các dự án trọng điểm, dự án chuẩn bị đầu tư năm 2025.

4.8. Đối với công tác đấu thầu: Quán triệt tổ chức triển khai thực hiện công tác đấu thầu theo quy định Luật Đấu thầu số 2023; tập trung nghiên cứu triển khai các quy định mới của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu, có hiệu lực từ ngày 15/01/2025 và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Tiếp tục khắc phục các tồn tại, hạn chế, chấn chỉnh và tăng cường hiệu quả công tác đấu thầu trên địa bàn tỉnh theo các kết luận đã chỉ ra của các cuộc thanh tra, kiểm toán, kiểm tra về thực hiện pháp luật về đấu thầu và công tác đấu thầu tại tỉnh Lạng Sơn.

4.9. Đối với công tác giám sát, đánh giá đầu tư: Thực hiện nghiêm quy định về giám sát, đánh giá đầu tư; giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định tại Chương VI, VII, VIII Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư. Ngoài các Đoàn kiểm tra do UBND tỉnh, các sở, ngành, UBND cấp huyện thành lập tổ chức kiểm tra theo kế hoạch, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các chủ đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ đổi mới hoạt động kiểm tra, giám sát đánh giá chương trình, dự án đầu tư xây dựng, kết hợp kiểm tra tiến độ thực hiện với đôn đốc, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công năm 2024; kiểm tra ít nhất một lần đối với dự án có thời gian thực hiện trên 12 tháng; kiểm tra khi điều chỉnh dự án làm thay đổi địa điểm, mục tiêu, quy mô, tăng tổng mức đầu tư. Người đứng đầu các sở, ban, ngành chủ động tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp phối hợp, làm việc với các Bộ, ngành Trung ương để giải quyết vướng mắc phát sinh liên quan đến thực hiện dự án, Chương trình mục tiêu quốc gia.

4.10. Đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước theo quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ và văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh. Kho bạc Nhà

nước các cấp tăng cường công tác đôn đốc thu hồi tạm ứng và thực hiện thu hồi tạm ứng của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quản lý; kiên quyết xử lý các chủ đầu tư vi phạm thời hạn thanh toán tạm ứng theo quy định. Các chủ đầu tư chịu trách nhiệm quản lý, thu hồi tạm ứng vốn đầu tư đầy đủ, kịp thời theo quy định.

5. Về quản lý, điều hành ngân sách nhà nước

5.1. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách nhà nước; đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong thu, chi ngân sách nhà nước, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý thu, chi ngân sách nhà nước; bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời; cơ cấu lại các nguồn thu đảm bảo tính bền vững; rà soát mở rộng cơ sở thu và chống chuyển giá, trốn thuế, quản lý hiệu quả các nguồn thu phát sinh từ các giao dịch thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số, giao dịch xuyên biên giới; đôn đốc thu hồi các khoản nợ đọng thuế, phấn đấu giảm tỷ lệ nợ đọng thuế; phấn đấu thu ngân sách nhà nước năm 2025 cao hơn khoảng 10% so với thực hiện năm 2024. Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, giảm tối đa kinh phí hội nghị, hội thảo, khánh tiết, công tác trong và ngoài nước, không bố trí kinh phí cho các chính sách chưa có chủ trương ban hành để bảo đảm nguồn lực cho phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bổ sung vốn cho đầu tư phát triển. Kiểm soát chặt chẽ bội chi ngân sách nhà nước, bội chi ngân sách địa phương và mức vay nợ của ngân sách địa phương.

5.2. Năm 2025 tiếp tục thực hiện phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách ở địa phương; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia khoản thu giữa ngân sách các cấp và nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 18/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021; số 19/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021; số 12/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023.

Nguồn thu tiền sử dụng đất thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý được sử dụng cho chi đầu tư phát triển thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách địa phương; đối với nhiệm vụ trích quỹ phát triển đất, năm 2025 thực hiện theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Tiếp tục sử dụng nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết cho đầu tư phát triển, ưu tiên cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo và giáo dục nghề nghiệp (bao gồm cả mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông), lĩnh vực y tế, phần còn lại ưu tiên bố trí thực hiện các nhiệm vụ đầu tư phát triển quan trọng, cấp bách khác thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách địa phương.

Ngoài số bổ sung cân đối ổn định giai đoạn 2023 - 2025, căn cứ điều kiện thực tế và khả năng cân đối, ngân sách tỉnh tăng thêm số bổ sung cân đối cho cấp huyện để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ, chế độ, chính sách phát sinh năm 2025 và hỗ trợ bù mặt bằng chi cân đối ngân sách các huyện năm 2025 đảm bảo không thấp hơn năm 2023; đồng thời hỗ trợ theo quy định để đảm bảo các

huyện, thành phố có đủ nguồn kinh phí thực hiện chính sách tiền lương, chính sách an sinh xã hội đã được cấp có thẩm quyền ban hành, hỗ trợ có mục tiêu cho một số sở, ngành và huyện, thành phố một số nhiệm vụ quan trọng.

Đối với khoản thu từ phí bảo vệ môi trường khai thác khoáng sản theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ được quản lý theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

5.3. Các sở, ban, ngành, đơn vị dự toán, các huyện, thành phố phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách phải đảm bảo khớp đúng dự toán được HĐND tỉnh quyết định, UBND tỉnh giao; bảo đảm về thời gian, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, đảm bảo bố trí đủ kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ đã ban hành, những nhiệm vụ quan trọng theo quy định của pháp luật, những nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định. Cơ quan tài chính chủ động nhập kịp thời, đầy đủ dự toán giao trên hệ thống Tabmis.

Trong quá trình quyết định phân bổ dự toán thu, chi ngân sách, trường hợp HĐND cấp huyện, cấp xã quyết định dự toán thu ngân sách được hưởng cao hơn mức HĐND cấp trên giao, thì dự toán chi bố trí tăng thêm tương ứng (không kể tăng chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất và các khoản được loại trừ khi xác định số tăng thu thực hiện cải cách tiền lương theo khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 69/2022/QH15[3] và khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 34/2021/QH15[4]), sau khi dành 70% số tăng thu thực hiện cải cách tiền lương theo quy định, phần còn lại cần ưu tiên bổ sung dự phòng ngân sách địa phương để chủ động trong quá trình điều hành ngân sách, nguồn còn lại khả năng thực hiện đạt dự toán thu mới phân bổ chi đầu tư phát triển và những nhiệm vụ, chế độ, chính sách an sinh xã hội được cấp có thẩm quyền quyết định theo chế độ quy định

Cục Thuế, Cục Hải quan, UBND các huyện, thành phố giao nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị trực thuộc và các xã, phường, thị trấn bảo đảm tối thiểu bằng mức dự toán thu ngân sách nhà nước được HĐND tỉnh giao. Ngoài việc giao dự toán thu ngân sách, các sở, ngành, cơ quan cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố giao nhiệm vụ thu từ việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo quy định pháp luật cho các đơn vị trực thuộc (nếu có).

5.4. Tiếp tục nâng cao trách nhiệm và phát huy hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo thu ngân sách các cấp; phối hợp có hiệu quả giữa cơ quan thu và các lực lượng chức năng trong công tác quản lý thu ngân sách nhà nước.

Chỉ đạo quyết liệt có hiệu quả công tác quản lý thu ngân sách nhà nước; thực hiện nghiêm các quy định về chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất, đôn đốc kịp thời sau khi hết thời hạn miễn giảm, thu từ các dự án hết thời gian ưu đãi; tiếp tục triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính về thuế, đẩy mạnh điện tử hóa quản lý thuế; quản lý chặt chẽ đối tượng hoàn thuế đảm bảo đúng quy định của pháp luật; khai thác tối đa nguồn thu còn dư địa và có giải

[3] Nghị quyết số 69/2022/QH15 ngày 11/11/2022 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.
[4] Nghị quyết số 34/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

pháp nuôi dưỡng nguồn thu hiệu quả, bền vững; tổ chức đấu giá đối với các khu đất đã đủ điều kiện theo quy định và thực hiện nghiêm quy định về đấu giá khi thực hiện chuyển nhượng, cho thuê tài sản công, giao đất, cho thuê đất…

Đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, bảo đảm hiệu quả, chặt chẽ, tránh gây thất thoát vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp; quản lý chặt chẽ các nguồn thu từ đất, tài sản công theo quy định Luật Đất đai năm 2024 và Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Tiếp tục giao nhiệm vụ ghi thu - ghi chi từ nguồn viện trợ cho các đơn vị, UBND các huyện, thành phố chi tiết theo danh mục và mức vốn cụ thể cho từng chương trình, dự án trong tổng mức được giao theo các quyết định tiếp nhận và văn kiện viện trợ đã ký kết. Trong tổ chức thực hiện phát sinh nhu cầu chi vượt dự toán HĐND tỉnh giao hoặc phát sinh khoản viện trợ mới, các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố căn cứ các thỏa thuận viện trợ đã ký với các nhà tài trợ báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài chính đối với vốn chi thường xuyên, Sở Kế hoạch và Đầu tư đối với vốn chi đầu tư phát triển), để trình cơ quan có thẩm quyền bổ sung dự toán năm 2025 từ nguồn vốn viện trợ.

Tiếp tục giao nhiệm vụ ghi thu tiền thuê đất, ghi chi bồi thường, giải phóng mặt bằng tương ứng số tiền nhà đầu tư đã ứng trước được đối trừ tiền thuê đất năm 2025 cho các huyện, thành phố. Trong năm, đối với trường hợp phát sinh việc nhà đầu tư tự nguyện ứng trước tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhưng dự toán HĐND tỉnh quyết định chưa bố trí nhiệm vụ chi bồi thường, giải phóng mặt bằng tương ứng theo số ứng trước phát sinh thì UBND các huyện, thành phố báo cáo UBND tỉnh để xem xét thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 52 Luật Ngân sách nhà nước.

5.5. Tập trung triển khai quyết liệt các nhiệm vụ chi ngay từ đầu năm, thực hiện tạm ứng và chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau đúng quy định, hạn chế huỷ dự toán; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực chi ngân sách, các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện chuyển hồ sơ, chứng từ chi qua dịch vụ công trực tuyến Kho bạc Nhà nước để rút ngắn thời gian kiểm soát chi.

Quản lý chặt chẽ nguồn dự phòng ngân sách đã bố trí dự toán ở các cấp ngân sách theo đúng quy định để chủ động ứng phó với dịch bệnh, thiên tai và những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phát sinh.

Đối với số thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước của các doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý, thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu và các nguồn thu khác gắn với nhiệm vụ chi cụ thể, trong điều hành các cơ quan, tổ chức cần căn cứ dự toán được giao và tiến độ thực hiện thu thực tế, trường hợp dự kiến giảm thu so với dự toán, đồng thời ngân sách địa phương không thể bù đắp từ các khoản tăng thu khác thì phải chủ động rà soát, cắt giảm hoặc giãn tiến độ thực hiện các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này.

Chủ động điều hành ngân sách theo dự toán đã được giao, chỉ đề xuất bổ sung những nội dung thực sự quan trọng, cấp bách có văn bản chỉ đạo của tỉnh. Căn cứ kết quả thực hiện, UBND các huyện, thành phố chủ động có báo cáo gửi Sở Tài chính để trình cấp có thẩm quyền bổ sung kinh phí theo chế độ quy định.

UBND các huyện, thành phố sử dụng kinh phí bổ sung từ ngân sách tỉnh, nguồn ngân sách cấp huyện và các nguồn tài chính hợp pháp khác để thực hiện các chế độ, chính sách do Trung ương, do tỉnh ban hành đảm bảo đúng chính sách, chế độ, chi trả kịp thời, đúng đối tượng; sắp xếp các khoản chi để đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quan trọng và các nhiệm vụ mới tăng thêm trong năm 2025 như: chi thực hiện quản lý, bảo trì đường bộ theo phân cấp; chi cho các lực lượng tham gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn (lực lượng Thanh tra giao thông, Ban an toàn giao thông..., trừ lực lượng Công an do đã được Bộ Công an đảm bảo); chi các chương trình, dự án theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền có phạm vi thực hiện tại địa bàn.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập, giảm hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở phương án tự chủ tài chính được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Sử dụng phần kinh phí dành ra từ việc tiết kiệm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước và hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập của ngân sách địa phương, theo nguyên tắc 50% bổ sung nguồn cải cách tiền lương theo quy định; 50% còn lại để ưu tiên chi trả cho các chính sách an sinh xã hội do tỉnh ban hành và tăng chi cho nhiệm vụ tăng cường cơ sở vật chất của lĩnh vực tương ứng.

5.6. Trong điều hành ngân sách nhà nước năm 2025, trường hợp các huyện, thành phố có nguồn thu cân đối ngân sách địa phương giảm so với dự toán được cấp có thẩm quyền quyết định, chủ động sử dụng các nguồn lực hợp pháp thuộc thẩm quyền, rà soát, sắp xếp, cắt, giảm, giãn các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết để đảm bảo cân đối theo quy định.

5.7. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố nghiêm túc thực hiện đúng các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn. Tổ chức rà soát, kiểm tra, thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng quản lý, sử dụng tài sản công kém hiệu quả, sử dụng không đúng mục đích gây lãng phí, thất thoát tài sản của Nhà nước; tiếp tục thực hiện sắp xếp lại, xử lý xe ô tô, máy móc, thiết bị bảo đảm theo đúng tiêu chuẩn, định mức, không để xảy ra tình trạng thất thoát, lãng phí tài sản công. Thực hiện nghiêm quy định về đấu giá khi thực hiện bán, chuyển nhượng, cho thuê tài sản công, giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về đất đai. Tăng cường kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đấu thầu mua sắm tài sản công.

5.8. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngân sách nhà nước, chủ động sắp xếp giảm chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng tăng thêm năm 2025 như Đại hội Đảng các cấp, các nhiệm vụ chi liên quan đến nhiệm vụ sắp xếp tổ chức bộ máy, các cơ quan, đơn vị tinh gọn theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh. Tập trung nguồn lực tăng chi đầu tư phát triển nhưng vẫn đảm bảo các khoản chi cho con người, không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức và các chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ; tiếp tục rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy hiệu lực, hiệu quả gắn với đẩy mạnh đổi mới cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp công lập, điều chỉnh giá dịch vụ công.

Trường hợp phát sinh nhu cầu sử dụng chi thường xuyên Ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng, các đơn vị dự toán cấp I ở các cấp thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ và Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn.

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ, gắn với trách nhiệm giải trình; dự toán năm 2025 đã thực hiện giảm trừ tiền lương đối với số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên của các đơn vị sự nghiệp y tế trên địa bàn tỉnh theo quyết định của UBND tỉnh.

5.9. Về thực hiện chính sách tiền lương năm 2025

Các sở, ban, ngành, đơn vị dự toán, các huyện, thành phố tiếp tục thực hiện các giải pháp về tạo nguồn cải cách tiền lương trong năm 2025 từ các nguồn sau: một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của các cơ quan, đơn vị; tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ); 50% tăng thu ngân sách dự toán năm 2024 giao tăng so với năm 2023 và năm 2025 giao tăng so với năm 2024; nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 còn dư chuyển sang (nếu có); 70% nguồn tăng thu năm 2024 thực hiện so với dự toán; 50% kinh phí tiết kiệm được từ nguồn giảm chi ngân sách nhà nước hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước và hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập của ngân sách địa phương.

Đối với nguồn tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết), khi tính tăng thu loại trừ thêm một số khoản thu gắn với nhiệm vụ chi cụ thể, gồm: thu tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng

trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; phí tham quan các khu di tích; phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã và thu tiền cho thuê, mua, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước.

5.10. Đối với chi hỗ trợ cho các cơ quan, đơn vị của cấp trên theo quy định tại điểm a, b và điểm c khoản 9 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước, căn cứ dự toán được cấp có thẩm quyền giao, các đơn vị sử dụng ngân sách lập hồ sơ, chứng từ gửi cơ quan tài chính xem xét, kiểm tra theo quy định tại khoản 2, Điều 12 của Luật, thực hiện lập lệnh chi tiền gửi Kho bạc Nhà nước.

5.11. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố: Thực hiện nghiêm Quy định số 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Bộ Chính trị quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, xây dựng kế hoạch, chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 theo đúng quy định, phù hợp với tình hình đơn vị để triển khai thực hiện. Thực hiện nghiêm túc các kết luận thanh tra, kiểm toán, quyết định xử lý sau thanh tra. Thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách tại các đơn vị, ngân sách cấp dưới; quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước theo đúng dự toán được giao, giải ngân vốn trong phạm vi kế hoạch, vay nợ trong hạn mức được giao. Tăng cường kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách.

Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách; phân bổ và giao dự toán đúng thời hạn quy định. Đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác tài chính ở các ngành, đơn vị, các cấp ngân sách từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở tăng cường học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ kế toán, tài chính, ngân sách và trách nhiệm trong thực thi công vụ, chủ động, tích cực nghiên cứu, đề xuất các giải pháp hữu hiệu để thực hiện tăng thu ngân sách, quản lý chi ngân sách đúng theo quy định của pháp luật.

5.12. Trong năm ngân sách, căn cứ thực tế thực hiện dự toán được giao, trường hợp phát sinh yêu cầu điều chỉnh dự toán đã giao theo quy định, các cơ quan, đơn vị, các huyện, thành phố thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.

5.13. Về công khai ngân sách nhà nước: Các cấp ngân sách, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các cơ quan, đơn vị được giao quản lý các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước, các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân; các cơ quan đơn vị tổ chức được giao, quản lý, sử dụng tài sản công; các cá nhân, dân cư được hỗ trợ trực tiếp của nhà nước

thực hiện công khai ngân sách nhà nước đầy đủ, kịp thời theo đúng các văn bản về thực hiện công khai ngân sách nhà nước; thực hiện quản lý, sử dụng, công khai minh bạch mọi hoạt động của quỹ tài chính ngoài ngân sách nhà nước theo quy định. Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra và giám sát hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhà nước, đồng thời xây dựng, kiện toàn bộ máy quản lý, nâng cao năng lực cán bộ nhằm quản lý, sử dụng nguồn lực của các quỹ có hiệu quả, đảm bảo công khai, minh bạch. Rà soát, chấn chỉnh các sai phạm và khẩn trương khắc phục các tồn tại, hạn chế thời gian qua, xử lý trách nhiệm của tập thể, cá nhân để xảy ra vi phạm làm thất thoát, sử dụng kém hiệu quả nguồn lực nhà nước tại các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhà nước.

5.14. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố theo dõi sát diễn biến tình hình trên cả nước và trong tỉnh về kinh tế - xã hội, tình hình thiên tai, dịch bệnh, tiến độ thu ngân sách, phân tích, đánh giá để kịp thời dự báo, chuẩn bị phương án, kịch bản, biện pháp ứng phó hiệu quả với những biến động, vấn đề mới phát sinh, đảm bảo hoàn thành đạt và vượt dự toán thu, chi ngân sách đã được HĐND tỉnh giao năm 2025.

6. Phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa - xã hội, bảo đảm gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng đời sống của Nhân dân; phát triển khoa học công nghệ, đẩy mạnh chuyển đổi số.

6.1. Tập trung phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và hội nhập quốc tế. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; phát triển, hoàn thiện mạng lưới cơ sở giáo dục, đào tạo đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của người dân. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, từng bước khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên, nhất là tại địa bàn vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo, phấn đấu công nhận mới 15 trường học đạt chuẩn quốc gia. Thực hiện hiệu quả Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030. Tiếp tục thực hiện xã hội hóa, thu hút các nguồn lực phát triển giáo dục. Thực hiện đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục quốc phòng, an ninh cho học sinh, sinh viên gắn với xây dựng và phát huy hệ giá trị văn hóa, con người Việt Nam.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học và thu hút người có trình độ chuyên môn cao về công tác tại tỉnh. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, trọng tâm là kỹ năng nghề; đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động, tập trung đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn, quan tâm đào tạo nghề cho đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số. Thành

lập trường Cao đẳng Lạng Sơn, triển khai xây dựng Đề án đào tạo lao động có tay nghề đáp ứng nhu cầu phát triển các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; xây dựng kế hoạch đào tạo nghề, kế hoạch phân luồng đào tạo gắn với giải quyết việc làm, đẩy mạnh hợp tác giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, xúc tiến các chương trình đào tạo theo đặt hàng với các doanh nghiệp. Đẩy mạnh công tác tuyển sinh lao động nông thôn, công tác tư vấn, tuyển sinh đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng; phấn đấu tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65%.

6.2. Triển khai hiệu quả công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Nhân dân, tiếp tục củng cố, xây dựng, phát triển mạng lưới y tế, nhất là y tế cơ sở hoạt động hiệu quả; nâng cao năng lực y tế dự phòng, dự báo, giám sát và phát hiện dịch bệnh sớm, khống chế kịp thời, có hiệu quả, duy trì trên 95% trẻ em dưới 1 tuổi tiêm đủ các loại vắc xin. Đẩy mạnh các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh; duy trì hiệu quả Đề án "Khám, chữa bệnh từ xa" tại các bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến huyện, trên 95% dân số được quản lý, cập nhật thông tin sức khỏe, khai thác sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử. Cung ứng kịp thời, đầy đủ thuốc, vật tư y tế, các điều kiện phục vụ công tác khám chữa bệnh và phòng, chống dịch bệnh. Tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, quản lý nhà thuốc và các phòng khám tư nhân. Thúc đẩy xã hội hoá công tác y tế; thực hiện tự chủ về tài chính theo lộ trình tiến tới mục tiêu tự chủ hoàn toàn tại các cơ sở y tế công lập.

6.3. Tập trung tuyên truyền và tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh như: Kỷ niệm 95 năm thành lập Đảng, 50 năm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 80 năm Cách mạng tháng Tám thành công và Quốc khánh Nước cộng hòa XHCN Việt Nam, 115 năm Ngày sinh đồng chí Lương Văn Tri, 85 năm Ngày khởi nghĩa Bắc Sơn, 75 năm Ngày giải phóng Lạng Sơn,… Tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035; các đề án bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của tỉnh. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; chú trọng xây dựng đời sống văn hóa cơ sở; đẩy mạnh phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa. Phát triển thể thao quần chúng, thể thao chuyên nghiệp, thể thao thành tích cao; chuẩn bị nội dung tổ chức Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Lạng Sơn lần thứ X năm 2026.

6.4. Thực hiện đầy đủ, kịp thời, công khai, minh bạch các chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân. Chú trọng giải quyết việc làm gắn với phát triển thị trường lao động; nâng cao chất lượng công tác đưa lao động của tỉnh đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động đáp ứng điều kiện về nguồn lao động cho các khu, cụm công nghiệp đang hình thành. Thực hiện tốt các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, bảo trợ xã hội, chăm sóc, bảo vệ trẻ em, giáo dục thanh, thiếu niên, phát huy vai trò người cao tuổi, bình đẳng giới,

vì sự tiến bộ của phụ nữ, phòng, chống tệ nạn xã hội. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phòng chống ma túy đến năm 2030. Tiếp tục mở rộng độ bao phủ và phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

Thực hiện có hiệu quả kế hoạch triển khai Đề án "Đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021 - 2030", phấn đấu hoàn thành mục tiêu hết năm 2025 tỉnh có khoảng 800 căn/nhà ở xã hội. Hoàn thành chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát cho 2.472 hộ gia đình nghèo, cận nghèo, hộ người có công với cách mạng và các hộ gia đình chính sách, quyết tâm đến hết năm 2025 tỉnh Lạng Sơn không còn hộ phải sống trong nhà tạm, nhà dột nát. Tập trung triển khai hiệu quả, hoàn thành tốt các mục tiêu Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

6.5. Triển khai kịp thời, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ, chú trọng một số ngành lĩnh vực trọng điểm, có tiềm năng, lợi thế để làm động lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai các đề tài, dự án và tổ chức nhân rộng kết quả của các đề tài, dự án đã được nghiệm thu vào đời sống sản xuất, tập trung vào các lĩnh vực về giống, quy trình kỹ thuật canh tác mới, công nghệ chế biến nông, lâm sản, xây dựng nhãn hiệu hàng hóa,... Tiếp tục thực hiện Đề án triển khai Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 và tổ chức tổng kết Đề án (giai đoạn 2021 - 2025). Tổ chức tổng kết kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021 - 2025. Tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật, Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng thúc đẩy phong trào lao động sáng tạo. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, quản lý công nghệ, sở hữu trí tuệ, công tác sáng kiến, hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Nghiên cứu, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

6.6. Đẩy mạnh chuyển đổi số sâu rộng, toàn diện; giữ vững kết quả đã đạt được, duy trì trong nhóm các tỉnh dẫn đầu về chuyển đổi số. Duy trì nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh và kết nối đến 100% hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành Trung ương. Tập trung xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số, cửa khẩu số, công dân số; đảm bảo an ninh, an toàn mạng. Quản lý hiệu quả, phát triển hạ tầng số đồng bộ, đẩy mạnh thực hiện xóa trắng sóng tại các thôn, bản. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số đến năm 2025 theo các Chương trình, Kế hoạch đề ra, gắn với việc thực hiện Đề án 06 của Chính phủ. Tập trung hoàn thành các mục tiêu về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025 theo Nghị quyết số 49-

NQ/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Nâng cao chất lượng báo chí, thông tin, truyền thông; quản lý tốt công tác thông tin, báo chí, xuất bản, thông tin trên mạng xã hội, đảm bảo tuyên truyền đúng định hướng, kịp thời phản bác, đính chính các thông tin sai lệch, không chính thống.

7. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường

Triển khai thực hiện Kết luận số 81-KL/TW ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Khẩn trương điều chỉnh, bổ sung Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2020 - 2024 và xây dựng bảng giá đất trên địa bàn tỉnh để áp dụng thực hiện từ ngày 01/01/2026 bảo đảm tiến độ, chất lượng theo quy định. Tiếp tục xử lý các khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng; rà soát quỹ đất đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất. Tập trung giải quyết các hồ sơ thu hồi đất, giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và cấp Giấy chứng nhận theo quy định. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước và khoáng sản, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu. Tiếp tục triển khai các biện pháp bảo vệ môi trường; kiểm soát chặt chẽ các chỉ số về môi trường, quản lý chất thải, đặc biệt chất thải nguy hại. Duy trì thực hiện hệ thống quan trắc, giám sát môi trường để phát hiện kịp thời các điểm ô nhiễm.

8. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, hoàn thiện các cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy; tăng cường phân cấp, phân quyền, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với kiểm tra, giám sát, nâng cao năng lực thực thi công vụ, đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm.

8.1. Rà soát, xây dựng các cơ chế, chính sách cụ thể hóa các nội dung của Luật phân cấp cho địa phương quy định. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh, nhất là các cơ chế, chính sách có quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính. Rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật, các cơ chế, chính sách, đặc biệt là các lĩnh vực ngân sách nhà nước, thuế, đất đai, tài nguyên, môi trường, đầu tư xây dựng, thương mại, quản lý thị trường,... để đồng bộ hệ thống pháp luật tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, thuận lợi.

8.2. Tập trung thực hiện quyết liệt, có hiệu quả chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức theo hướng "Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả" theo chủ trương, định hướng của Trung ương, bảo đảm tiến độ và chất lượng theo yêu cầu; duy trì chất lượng hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện sau khi hợp nhất, thành lập mới và bổ

sung chức năng, nhiệm vụ. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính hiệu quả, thực chất.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; kiên quyết khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm; khuyến khích cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung; đề cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu. Tiếp tục duy trì phương châm lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, là mục tiêu phục vụ để khắc phục và nâng cao các chỉ số cải cách hành chính. Nghiên cứu thành lập Trung tâm phát triển quỹ đất của tỉnh. Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã.

8.3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra; chú trọng công tác kiểm tra nội bộ đối với các cơ quan, đơn vị, bộ phận thuộc phạm vi quản lý, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục các hạn chế, thiếu sót, không để xảy ra vi phạm pháp luật; thực hiện nghiêm các kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra, kiến nghị của kiểm toán. Thực hiện tốt quy định về tiếp công dân, giải quyết kịp thời, đúng pháp luật, phù hợp thực tế đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh tại cơ sở, nhất là khiếu nại, tố cáo liên quan đến nhân sự Đại hội Đảng các cấp, không để khiếu kiện vượt cấp; thực hiện nghiêm các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật. Thực hiện nghiêm túc Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán, Quy định số 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Bộ Chính trị quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công và các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện kế hoạch thanh tra của các cơ quan, đơn vị, xử lý kịp thời việc chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp.

8.4. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, chú trọng kiểm tra các hành vi, thủ đoạn vi phạm về hóa đơn, gian lận thương mại qua xuất nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, hành vi kinh doanh hàng giả nguồn gốc, xuất xứ, giả mạo về sở hữu trí tuệ, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ; quản lý tốt thị trường nội địa.

9. Củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; kết hợp chặt chẽ, hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế

9.1. Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng địa phương, giữ vững an ninh chính trị, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới; xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân vững mạnh. Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh toàn diện; hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân năm 2025 và nhiệm vụ giáo dục quốc phòng, an ninh cho các đối tượng theo kế hoạch. Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án xây dựng đường kiểm tra cột mốc, bảo vệ biên giới

giai đoạn 2023-2025. Thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội các xã biên giới, kết hợp tăng cường và củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Tổ chức Hội nghị Giao lưu hữu nghị quốc phòng biên giới Việt Nam và Trung Quốc lần thứ 9.

9.2. Triển khai quyết liệt các giải pháp bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ bí mật nhà nước; tăng cường kiểm tra, kiểm soát, bảo đảm an ninh biên giới. Bảo đảm an toàn các mục tiêu, công trình, sự kiện chính trị, văn hóa trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên tổ chức các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, đấu tranh có hiệu quả với tội phạm hình sự, tệ nạn xã hội, nhất là các loại tội phạm diễn biến phức tạp, lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua mạng,… Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về an ninh trật tự; bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy.

9.3. Tích cực, chủ động triển khai đồng bộ, toàn diện các hoạt động đối ngoại có trọng tâm, trọng điểm, kết hợp chặt chẽ giữa đối ngoại Đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân. Duy trì hiệu quả các hoạt động giao lưu, hợp tác với Quảng Tây và các địa phương của Trung Quốc; tổ chức các hoạt động đối ngoại kỷ niệm 75 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Trung Quốc và năm giao lưu nhân văn Việt - Trung 2025. Thúc đẩy mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác với các đối tác truyền thống và các đối tác tiềm năng khác, các tổ chức quốc tế, cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài. Đẩy mạnh, nâng tầm đối ngoại đa phương và chủ động hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển kinh tế - xã hội. Quản lý đoàn ra, đoàn vào theo quy định.

10. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tạo sự đồng thuận xã hội

Đẩy mạnh tuyên truyền, tập trung công tác truyền thông chính sách; chú trọng thông tin về đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả, những kinh nghiệm quý từ thực tiễn để phát huy, nhân rộng; phản ánh kịp thời tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của tỉnh, kịp thời cung cấp và tiếp nhận thông tin phản ánh của doanh nghiệp, người dân, nhất là trong đấu tranh phòng, chống suy thoái đạo đức, lối sống, tham nhũng, lãng phí. Thực hiện tốt việc bảo đảm quyền được thông tin và tiếp cận thông tin của Nhân dân. Đấu tranh, phản bác các thông tin xuyên tạc, sai sự thật, chống phá Đảng và Nhà nước; thông tin đầy đủ, kịp thời các vấn đề dư luận xã hội quan tâm.

Tiếp tục duy trì cơ chế phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa UBND tỉnh và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các cơ quan tư pháp, các Ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy, đoàn thể các cấp, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân, quyết tâm thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.

11. Quan tâm, đẩy mạnh công tác thi đua, khen thưởng để động viên, khích lệ kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025.

12. Thực hiện các nhóm chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025

Các cơ quan được giao chủ trì thực hiện chủ động tham mưu UBND tỉnh các giải pháp cụ thể để thực hiện đạt và vượt các mục tiêu, chỉ tiêu phụ trách; tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao. Các cơ quan phối hợp thực hiện phải chủ động, tích cực thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quản lý. Khi phát sinh vấn đề phức tạp, vượt thẩm quyền, các sở, ngành được giao chủ trì kịp thời báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

13. Việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, nội dung theo Chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2025

Các sở, ban, ngành được phân công chủ trì chuẩn bị chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan tập trung triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, đúng thời hạn các nội dung công việc được giao tại Chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả Nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, các Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, HĐND tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2025, các nhiệm vụ trọng tâm tại Quyết định này; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện Quyết định này.

Trước ngày 06/02/2025, các cơ quan, đơn vị xây dựng, ban hành quyết định, kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực, địa bàn quản lý để triển khai thực hiện Quyết định này. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo phải tập trung, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm; phát huy sự lãnh đạo của cấp ủy, sự giám sát của HĐND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

Tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp; thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn, đôn đốc các cấp, các ngành, đơn vị liên quan thực hiện trình tự, thủ tục theo đúng các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, của UBND tỉnh về lĩnh vực đầu tư và các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

3. Sở Tài chính chủ trì hướng dẫn các cấp, ngành, đơn vị liên quan thực hiện đúng các quy định của pháp luật và các quy định nghiệp vụ về quản lý ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Nội vụ tham mưu phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh năm 2025; kịp thời đề xuất khen thưởng các cơ quan, đơn vị hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.

5. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được thành lập, kiện toàn sau sắp xếp tổ chức bộ máy theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh có trách nhiệm tiếp tục tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Uỷ ban MTTQ, các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy và các Ban Đảng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng CM, ĐV;
- Lưu: VT, TH (ĐTK).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Hồ Tiến Thiệu